

Bản án số: 43/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 03/9/2019.

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**

- *Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông **Lưu Quốc Khánh***

*2/ Bà **Nguyễn Thị Hiểu***

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Tú Anh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Lê Hoàng K** – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị N có làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013 chị với anh Lê Hoàng K có tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 22/11/2013. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh K đã ly thân với nhau khoảng 01 năm. Nay chị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng K;

Về quan hệ con chung: Chị N xác định trong quá trình chung sống chị và anh K có 01 người con chung là cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 11/6/2015, cháu T đang sống chung với chị. Nay chị N yêu cầu được nuôi con là cháu Lê Hoàng T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng K: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh K nhưng anh K không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh K. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh K không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương xác định, anh Lê Hoàng K vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh K có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Hoàng K.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 11/6/2015 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. anh K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về quan hệ tài sản: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng K và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Hoàng K có nơi đăng ký thường trú tại ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị N. Riêng bị đơn anh Lê Hoàng K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng K.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 22/11/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị N xác định giữa chị và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Chị N xác định không còn tình cảm với anh K, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng K. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh K nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh đối với ông Dương Văn L là trưởng ấp C, bà Trần Thị Út L là cán bộ phụ nữ ấp C xác định giữa chị N và anh K cả hai đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay không còn qua lại gì với nhau. Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ nhưng 01 năm nay vợ chồng anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, bỏ mặc nhau. Từ đó cho thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị N được ly hôn anh Lê Hoàng K.

[5] Về quan hệ con chung: chị N xác định giữa chị và anh Lê Hoàng K có 01 người con chung là cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 11/6/2015, cháu T đang sống chung với chị N. Xét thấy cháu T có cuộc sống ổn định, cháu đang đi học, chị N hiện đi làm có nguồn thu nhập đủ để nuôi cháu T phát triển tốt như bao đứa trẻ khác. Do đó cần tiếp tục giao cháu Lê Hoàng T cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyệt phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Hoàng K.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 11/6/2015 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. anh Lê Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi cháu con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002549 ngày 03/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi